

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 13/CHOLIMEX FOOD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex.

Địa chỉ: Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 37653389 - 37654946 Fax: (028) 37653025

Email: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0304475742

Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 số: HA 245/6.25.Cl do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia/ Trung tâm Chứng nhận Phù hợp (QUACERT) cấp.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH
HƯƠNG VIỆT THANH VỊ

2. Thành phần: Nước, muối iod (NaCl, KIO₃), khô đậu phộng, đậu nành (120 g/L), chất điều vị (621, 635, 950, 951), đường, phẩm màu tổng hợp (150c), chất điều chỉnh độ acid (330), hương liệu nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thể tích thực ở 20 °C: 500 mL; 4,9 lít hoặc thể tích thực đúng với thể tích thực ghi trên nhãn sản phẩm phù hợp cho từng loại bao bì chứa đựng hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng, tùy theo thị trường.

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì: chai PET, chai thủy tinh, can PET, can HDPE, chai PVC, gói PE/PA; được đóng kín bằng nắp HPDE hoặc ghép mí (đạt yêu cầu bao bì chứa đựng thực phẩm, bao bì sạch, kín, đảm bảo vệ sinh).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEX FOOD BẾN LỨC
Từ Lô C3-19 đến lô C3-24, Đường VL7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.



NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH
HƯƠNG VIỆT THANH VỊ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

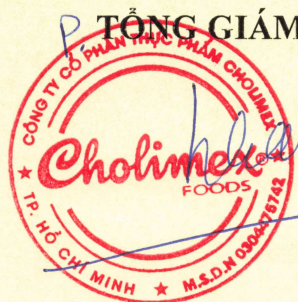
Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm) và Thông tư số 17/2023/TT-BYT (Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y Tế ban hành).
- Tiêu chuẩn kỹ thuật nội bộ.


Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 10 năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chi Huyền Trang



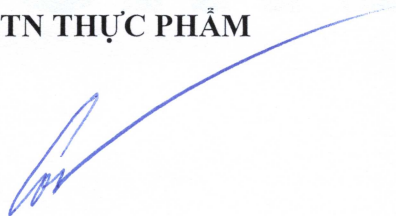
KT3-09862ATP5/1-12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : **NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : **SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC**
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See Trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*



KT3-09862ATP5/1-12

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/mL	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.2. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/mL	ISO 21527-2:2008	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.3. Coliform, CFU/mL	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.4. E. Coli, CFU/mL	ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.5. Staphylococcus aureus, MPN/mL	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 0,3 ⁽²⁾
7.6. Clostridium perfringens, CFU/mL	TCVN 4991:2005	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾
7.7. Salmonella spp./ 25 mL	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện

Ghi chú: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 0,3 MPN/mL khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09862ATP5/1-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì,	mg/L	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi,	mg/L	QUATEST3 1096:2023 (Ref: AOAC 973.35)	$3,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng arsen tổng số,	mg/L	TCVN 8427:2010	$1,00 \times 10^{-2}$	Nhỏ hơn $3,00 \times 10^{-2(1)}$
7.4. Hàm lượng thủy ngân,	mg/L	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	$1,50 \times 10^{-2}$	Không phát hiện

Ghi chú: (1): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09862ATP5/1-10

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng aflatoxin B1, $\mu\text{g/L}$	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.2. Hàm lượng aflatoxin tổng số (B1+B2+G1+G2), $\mu\text{g/L}$	TCVN 7596:2007	0,25	Không phát hiện
7.3. Hàm lượng ochratoxin A, $\mu\text{g/L}$	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), $\mu\text{g/L}$	QUATEST3 1167:2023	20	Không phát hiện
7.5. Hàm lượng zearalenone, $\mu\text{g/L}$	QUATEST3 1140:2023 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

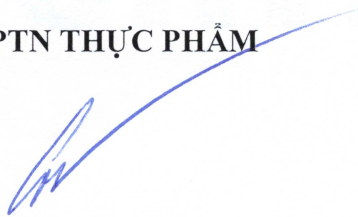
KT3-09862ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / See Trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phần bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



KT3-09862ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (\geq)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng(*) • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	10
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	QUATEST3 1057:2023 Phương pháp Kjeldahl		-	2,06
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL	AOAC 2020.07		-	0,49
7.4. Hàm lượng nitơ tổng, g/L	QUATEST3 1057:2023 Phương pháp Kjeldahl		-	3,30
7.5. Hàm lượng béo, g/100 mL	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		$5,37 \times 10^3$

Ghi chú: Hàm lượng protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09862ATP5/1-9

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng sorbate qui ra kali sorbate, mg/L	TCVN 8471:2010	-	860

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-09862ATP5/1-8

14/10/2025

Trang 01/01

1. Tên mẫu : NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 02/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 02/10/2025 - 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu : SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC
Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng 3 – Monochloropropan - 1,2 - diol (3-MCPD), mg/kg	QUATEST3 1150:2023 (Ref: TCVN 7731:2008)	0,003	Không phát hiện

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Cholimex
FOODS

NƯỚC TƯƠNG
ĐẬU NÀNH

HƯƠNG
VIỆT

THANH VI

500 mL
THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C

CHAY MẪN
ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

HƯƠNG
VIỆT THANH VI

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT được sản xuất từ những hạt đậu nành tự nhiên, thông qua các tiêu chuẩn sàng lọc, khử khe từ hạt giống khi vòm trống để cho ra các hạt đậu nành đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Sau đó, kết hợp với công nghệ tinh chế hiện đại - **thanh trùng chân không** và sản xuất dưới sự kiểm nghiệm chặt chẽ, đảm bảo **không 3-MCPD** theo quy định của Bộ Y Tế. Những yếu tố này tạo ra **NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT** thơm ngon tự nhiên thuần khiết.

Chất 3-MCPD: là chất có khả năng gây ung thư.

Thanh trùng chân không: Thanh trùng ở áp suất chân không, nhiệt độ thấp, thời gian nhanh, đảm bảo tiêu diệt vi sinh và giữ được hương thơm tự nhiên của sản phẩm.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, trong bao bì kín ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp.
Ngày sản xuất, hạn sử dụng: Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.
SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX
SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC

Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường V17,
Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh
ĐT: (0272) 3883664/65/66 - Fax: (028) 37653025
Hotline: (028) 37654946
E-mail: cholimexfood@cholimexfood.com.vn
Website: www.cholimexfood.com.vn
Sản xuất tại Việt Nam



Cholimex
FOODS

NƯỚC TƯƠNG
ĐẬU NÀNH

HƯƠNG
VIỆT

THANH VI

500 mL
THỂ TÍCH THỰC Ở 20°C

CHAY MẪN
ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

THÀNH PHẦN: Nước, muối i-ốt (NaCl, KI), khô đậu phộng, đậu nành (120 g/L), chất điều vị (621, 635, 950, 951), đường, phẩm màu tổng hợp (150C), chất điều chỉnh độ acid (330), hương liệu nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

INGREDIENTS: Water, iodized salt (NaCl, KI), peanut meal, soybean (120 g/L), flavour enhancers (621, 635, 950, 951), sugar, synthetic color (150C), acidity regulator (330), soy sauce synthetic flavour, preservative (202), stabilizer (415).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng để chấm trực tiếp với thức ăn hoặc thêm tỏi, ớt vào và pha chế cho vừa khẩu vị của từng người hoặc làm gia vị cho ướp, tẩm, chiên, xào, nấu.

INSTRUCTIONS FOR USE: Can be used as dip or mix with garlic and chili (to taste) to create condiment; or used as marinade; or used as seasoning sauce when frying, stir-frying, braising etc.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

- Hàm lượng Nitơ tổng (g/L): 2,6 - 4,0
- Không có 3-MCPD

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:

Năng lượng (Energy)	10 kcal
Chất đạm (Protein)	2,06 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,49 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	5370 mg



Ngày17.....tháng.....10.....năm.....2025.....

Tổng Giám Đốc
Cholimex
FOODS
TP. HỒ CHÍ MINH * M.S.D.N 0504K19742

Nguyễn Chi Huyền Trang

HƯƠNG VIỆT THANH VỊ

NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT được sản xuất từ những hạt đậu nành tự nhiên, thông qua các tiêu chuẩn sàng lọc chặt chẽ từ hạt giống khi uơm trồng để cho ra các hạt đậu nành đạt tiêu chuẩn về chất lượng. Sau đó, kết hợp với công nghệ tinh chế hiện đại - **thanh trùng chân không** và sản xuất dưới sự kiểm nghiệm chặt chẽ, đảm bảo **không 3-MCPD** theo quy định của Bộ Y Tế. Những yếu tố này tạo ra **NƯỚC TƯƠNG HƯƠNG VIỆT** thơm ngon tự nhiên thuần khiết.

Chất 3-MCPD: là chất có khả năng gây ung thư.

Thanh trùng chân không: Thanh trùng ở áp suất chân không, nhiệt độ thấp, thời gian nhanh, đảm bảo tiêu diệt vi sinh và giữ được hương thơm tự nhiên của sản phẩm.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, trong bao bì kín ở nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp.

Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

Xem trên nhãn, trên nắp hoặc trên thân chai.

SẢN PHẨM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

SẢN XUẤT TẠI NHÀ MÁY CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

CHOLIMEXFOOD BẾN LỨC

Từ lô C3-19 đến lô C3-24, đường VL7,

Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh.

ĐT: (0272) 3883664/65/66 Fax: (028) 37653025

Hotline: (028) 37654946

E-mail: cholimexfood@cholimexfood.com.vn

Website: www.cholimexfood.com.vn

Sản xuất tại Việt Nam



Cholimex
FOODS

NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH

HƯƠNG VIỆT

THANH VỊ

4,9 L
THỂ TÍCH THỰC Ở 20 °C

CHAY MẠN ĐỀU DÙNG ĐƯỢC

THÀNH PHẦN: Nước, muối iod (NaCl, KIO₃), khô đậu phộng, đậu nành (120 g/L), chất điều vị (621, 635, 950, 951), đường, phẩm màu tổng hợp (150c), chất điều chỉnh độ acid (330), hương liệu nước tương tổng hợp, chất bảo quản (202), chất ổn định (415).

INGREDIENTS: Water, iodized salt (NaCl, KIO₃), peanut meal, soybean (120 g/L), flavour enhancers (621, 635, 950, 951), sugar, synthetic color (150c), acidity regulator (330), soy sauce synthetic flavour, preservative (202), stabilizer (415).

Thông tin, cảnh báo: Người dị ứng với các thành phần trên cần lưu ý khi sử dụng.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng để chấm trực tiếp với thức ăn hoặc thêm tỏi, ớt vào và pha chế cho vừa khẩu vị của từng người hoặc làm gia vị cho ướp, tẩm, chiên, xào, nấu.

INSTRUCTIONS FOR USE: Can be used as dip or mix with garlic and chili (to taste) to create condiment; or used as marinade; or used as seasoning sauce when frying, stir-frying, braising etc.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG CHỦ YẾU:

- Hàm lượng Nitơ tổng (g/L): 2,6 - 4,0
- Không có 3 - MCPD.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL:

Năng lượng (Energy)	10 kcal
Chất đạm (Protein)	2,06 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	0,49 g
Chất béo (Total Fat)	0 g
Natri (Sodium)	5370 mg



Ngày 17 tháng 10 năm 2025



Nguyễn Thị Huyền Trang



TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Sản phẩm: NƯỚC TƯƠNG ĐẬU NÀNH HƯƠNG VIỆT THANH VỊ

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng trong, không vẩn đục, không lắng cặn.
- Màu sắc: Màu nâu đen.
- Mùi vị: Đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ.

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/mL	10^4
02	Coliform	CFU/mL	10^2
03	E.coli	/mL	Không có
04	S.aureus	MPN/mL	3
05	Cl. Perfringens	CFU/mL	10
06	Salmonella	/25mL	Không có
07	Tổng số bào tử nấm men – mốc	CFU/mL	10

3. Hàm lượng kim loại nặng: Phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT (phần II: mục 1.19, mục 2.31, mục 3.40, mục 4.16 – Nhóm Nước chắm)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	As	mg/L	1
02	Cd	mg/L	1
03	Pb	mg/L	2
04	Hg	mg/L	0,05

4. Hàm lượng độc tố vi nấm: Phù hợp QCVN 8-1:2011/BYT (phần II: mục 1.6, mục 2.2, mục 4.4, mục 5.3)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/L}$	2
02	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/L}$	4
03	Ochratoxin A	$\mu\text{g/L}$	3
04	Deoxynivalenol	$\mu\text{g/L}$	750
05	Zearalenone	$\mu\text{g/L}$	75

5. Phụ gia thực phẩm: Sử dụng theo Thông tư 24/2019/TT-BYT và Thông tư số 17/2023/TT-BYT:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
01	Kali Sorbate (202)	mg/L	1000



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Văn phòng và Nhà máy tại TP.HCM (EU CODE: DL 62, NM 556)

☎ Lô C40-43/I, C51-55/II, Đường số 7,
KCN Vĩnh Lộc, Xã Vĩnh Lộc, TP. Hồ Chí Minh.

☎ (028) 3765 3389

☎ (028) 3765 3025

Nhà máy Chế Biến Thực Phẩm Cholimex Food Bến Lức (EU CODE: TS 1265, KL 1282)

☎ Lô C3-19, C3-24, Đường VL7,

☎ (0272) 3883666

KCN Vĩnh Lộc 2, Xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh

✉ cholimexfood@cholimexfood.com.vn

🌐 www.cholimexfood.com.vn



MST: 0304 475 742

6. Thành phần dinh dưỡng:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Năng lượng	kcal/ 100 mL	8 – 12
02	Chất đạm	g/100 mL	1,65 – 2,47
03	Carbohydrat	g/100 mL	0,39 – 0,59
04	Chất béo	g/100 mL	0
05	Natri	mg/ 100 mL	4296 – 6444

7. Các chỉ tiêu hạt lượng khác:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CÔNG BỐ
01	Hàm lượng Nitơ tổng	g/L	2,6 – 4,0
02	Hàm lượng 3-MCPD	mg/kg	Không có

Ngày phê duyệt: 17/10/2015

Người phê duyệt:



Nguyễn Chi Huyền Trang